

Số: 305/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 42/2026/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ - Người yêu cầu: Bà **Vũ Thị Huyền Trang**, sinh năm 1992.

Căn cước công dân số: 040192022487; Cấp ngày: 22/8/2021; Nơi cấp: Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: 55/1, tổ 10, khu phố 1, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa (nay là phường Trần Biên), tỉnh Đồng Nai.

2/ Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Thanh An**, sinh năm 1988.

Căn cước công dân số: 092088009826; Cấp ngày: 12/6/2024; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: 52A, đường N9, tổ 5, khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là 52A, đường N9, tổ 5, khu phố Bình Thành, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Nguyễn Thanh An và bà Vũ Thị Huyền Trang thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh An và bà Vũ Thị Huyền Trang thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Thanh An và bà Vũ Thị Huyền Trang có 02 con chung cháu Nguyễn Vũ Minh Khang, sinh ngày 26/3/2018 và cháu Nguyễn Vũ Gia Hân, sinh ngày 17/4/2020.

Giao con chung cháu Nguyễn Vũ Minh Khang, sinh ngày 26/3/2018 và cháu Nguyễn Vũ Gia Hân, sinh ngày 17/4/2020 cho bà Vũ Thị Huyền Trang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Nguyễn Thanh An không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Thanh An không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh An và bà Vũ Thị Huyền Trang thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thanh An và bà Vũ Thị Huyền Trang có 02 con chung cháu Nguyễn Vũ Minh Khang, sinh ngày 26/3/2018 và cháu Nguyễn Vũ Gia Hân, sinh ngày 17/4/2020.

Giao con chung cháu Nguyễn Vũ Minh Khang, sinh ngày 26/3/2018 và cháu Nguyễn Vũ Gia Hân, sinh ngày 17/4/2020 cho bà Vũ Thị Huyền Trang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tạm thời, ông Nguyễn Thanh An không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Thanh An không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Thanh An và bà Vũ Thị Huyền Trang phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0012779

ngày 29/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào lệ phí ông Nguyễn Thanh An và bà Vũ Thị Huyền Trang đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Bửu Long, TP. Biên Hòa
(nay phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Dung